TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-PT
Ngày: 06/5/2020
V/v tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yến**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Hoàng**

Ông **Vũ Toàn Giang**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông **Lê Đức Phương** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2020/DSPT về việc "tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất" ngày 20 tháng 1 năm 2020.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS - ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 103/QĐPT-DS ngày 24/2/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 101/2020/QĐHPT-PT ngày 11/3/2020, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 248/2020/TB-TA ngày 23/4/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi T B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Cụm 5, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lê V K, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Bà Nguyễn T C, sinh năm 1954.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1952 (chết năm 2018).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Văn T là chị Bùi T B.

Cùng địa chỉ : Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

3. Anh Khuất V L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Cụm 5, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

4. Anh Lê V M, sinh năm 1975.

Địa chỉ : Phòng 704, CT3B, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Mão là ông Lê V K.

Người kháng cáo: Chị Bùi T B là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt: Chị Bùi T B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi T B trình bày:* Nguồn gốc diện tích 384m^2 đất nông nghiệp tại xứ đồng Sen Trũng, thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ là của bố mẹ đẻ chị là ông Bùi Văn T (chết năm 2018) và bà Nguyễn T C. Năm 2000 chị kết hôn cùng anh Khuất V L nên được bố mẹ cho. Thời gian này bố mẹ chị sống ly thân nhau nên chị cùng chị gái là Bùi Thị Bính ở cùng mẹ, còn bố chị ở cùng 2 em trai là Bùi Văn Tiến và Bùi Văn Tuấn. Vì vậy, ruộng của bố mẹ chị cũng chia đôi mỗi người sử dụng một nửa ở các xứ đồng khác nhau, trong đó có một thửa ở xứ đồng Sen Trũng diện tích 384m^2, không phải 200m^2 như UBND xã Võng Xuyên cung cấp. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng năm 2003, vợ chồng chị cho ông Kỳ thuê (thầu) diện tích đất này. Việc cho ông Kỳ thuê đất ruộng, hai bên không có giấy tờ gì, nhưng thỏa thuận với nhau cho ông Kỳ thầu ruộng, thời hạn 10 năm từ năm 2003 đến năm 2013 thì phải trả ruộng cho chị, số tiền ông Kỳ trả là 3.800.000đ. Thời gian ông Kỳ trả tiền vì chị có con nhỏ nên bảo anh Lịch đến nhận tiền, vì vậy anh Lịch đã trực tiếp nhận đủ số tiền này, sau đó anh Lịch có ký tên vào giấy hợp đồng thầu đất do anh Kỳ đánh máy sẵn. Chị khẳng định số tiền mà ông Kỳ trả là 3.820.000đ chứ không phải 1.920.000đ như ông Kỳ khai. Hết thời hạn thuê đất, chị gặp ông Kỳ hỏi lại đất nhưng ông Kỳ không trả. Vì vậy, chị có đơn đề nghị ông Kỳ trả lại 384m^2 đất tại xứ đồng Sen Trũng. Hiện nay ông Kỳ đã sử dụng đất của gia đình chị cùng với một số gia đình khác để làm trang trại và đào ao thả cá nên không xác định được vị trí đất của mỗi gia đình, vì vậy chị đề nghị ông Kỳ trả bằng tiền 70.000.000đ/sào.

Kể từ khi chị được bố mẹ cho đất cũng như chị cho ông Kỳ thuê đất, gia đình chị không ai có ý kiến gì. Bố chị chết tháng 3 năm 2018, còn chị Bính và 2 em trai là Tiến và Tuấn đi làm ăn xa không có nhà, địa chỉ chị không biết.

- *Bị đơn, ông Lê V K trình bày*: Do có nhu cầu làm vườn ao chuồng nên năm 2004 ông có mua đất nông nghiệp của khoảng 50 hộ dân thuộc xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, trong đó có gia đình chị Bích có 08 thước đất quỹ I thuộc hạng 3 (quy đổi thành 192m^2) tại xứ đồng Sen Trũng, thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ. Hai bên thỏa thuận giá 3.600.000đ/sào và anh Khuất V L là chồng chị Bích đã ký tên tại giấy chuyển nhượng đất lập ngày 10/02/2004. Đến ngày 10/4/2004 ông mới thanh toán trả tiền cho gia đình chị Bích và anh Lịch nhận tiền ký tên. Thực tế, ông không biết gia đình chị Bích có diện tích đất nông nghiệp là bao nhiêu, khi hỏi mua thì gia đình chị Bích nói có 08 thước thì ông nhân tiền và trả

cho gia đình chị Bích, chứ không đo đạc, kiểm tra lại diện tích đất. Mặc dù, anh Lịch ký tên tại giấy chuyển nhượng đất và nhận tiền, nhưng việc giao dịch mua bán thì trao đổi thông qua chị Bích và mẹ chị Bích là bà Chi nên bà Chi cũng biết. Như vậy, ông mua đất của vợ chồng chị Bích chứ không phải thuê đất thời hạn 10 năm như gia đình chị Bích khai.

Đối với Giấy chuyển nhượng đất giữa ông và chị Bùi T B (do anh Lịch ký) lập ngày 10/02/2004, (tại trang thứ nhất) toàn bộ nội dung chữ viết bằng mực màu đen là do ông Lê Đình Nên (đã chết) ở sát nhà ông và do hai gia đình chơi thân với nhau nên ông nhờ ông Nên viết hộ mẫu, còn những dòng chữ viết bằng mực khác như "*Bùi T B", "8" "đồng Sen Trũng và "1.920.000đ, một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng"* là do ông tự viết. Sau đó, anh Lịch viết "*người nhà là trồng*" và ký Khuất V L. Đối với trang 2 (mặt sau) của Giấy chuyển nhượng đất do ông viết toàn bộ, anh Lịch chỉ ký tên. Ông khẳng định đây là chữ ký và chữ viết của anh Lịch. Ngoài ra anh Lịch không ký vào tờ nào khác. Việc anh Lịch và chị Bích khai ký tên vào tờ hợp đồng thuê đất do anh đánh máy sẵn là không đúng.

Trước đây, ông khai diện tích đất mua của gia đình chị Bích là do ông mua hộ cho anh Lê Văn Mười (em trai ông) vì thời gian đã lâu, hơn nữa ông mua của nhiều người nên ông nhớ nhầm, đất đó ông mua hộ anh Lê V M (em trai ông). Hiện nay không xác định được vị trí đất của từng người nên ngoài anh Mười sử dụng trang trại còn có anh Lê V M sử dụng. Do bận công việc nên toàn bộ trang trại của anh Mười và của anh Mão hiện nay do ông trông nom hộ.

Trong quá trình các em ông sử dụng đất đó đã xây dựng trang trại và làm vườn ao chuồng, trồng cây lâu năm ổn định hơn 15 năm nay không ai có ý kiến gì. Đối với đất mà ông mua của gia đình chị Bích hiện nay nằm trong diện tích đất ao nên chị Bích khởi kiện yêu cầu ông trả lại đất hoặc trả bằng tiền ông không đồng ý.

Quá trình giải quyết tại UBND xã Võng Xuyên, ông đã tự nguyện hỗ trợ thêm cho mỗi gia đình mà có đơn đòi ông trả đất 5.000.000đ mục đích để ông làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đồng ý. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Do ông nhớ nhầm nên trước đây ông khai đất này UBND xã Võng Xuyên ký hợp đồng cho ông thuê, nay ông xác định lại đất này không liên quan gì đến UBND xã Võng Xuyên và không phải UBND xã Võng Xuyên ký hợp đồng cho ông thuê đất.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông đã được nghe Tòa án giải thích về yêu cầu phản tố đối với Giấy chuyển nhượng đất giữa ông và chị Bùi T B, nhưng ông không làm đơn yêu cầu phản tố và cũng không đề nghị xem xét giải quyết đối với giấy chuyển nhượng đất này.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+Anh Khuất V L trình bày: Nguồn gốc diện tích 384m^2 đất nông nghiệp tại xứ đồng Sen Chũng thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ mà chị Bùi T B (vợ anh) cho ông Lê V K thuê là của bố mẹ chị Bích cho chị Bích, sau đó chị Bích cho ông Kỳ thuê diện tích đất này thời hạn 10 năm. Việc thuê đất không có giấy tờ gì mà hai bên chỉ trao đổi bằng miệng và

thỏa thuận ông Kỳ trả tiền thuê đất là 3.820.000đ. Bản thân anh là người nhận tiền do ông Kỳ trả tại nhà ông Kỳ, sau khi nhận tiền anh có ký tên vào một tờ giấy mà ông Kỳ đưa cho. Lý do, đất của chị Bích và chị Bích là người trực tiếp cho ông Kỳ thuê nhưng anh lại ký và nhận tiền là vì thời gian đó chị Bích bận con nhỏ không đi ký nhận tiền được. Anh khẳng định không phải anh ký tên tại tờ Giấy chuyển nhượng đất đề ngày 10/02/2004 và cũng không ký tên người nhận tiền tại mặt sau của tờ giấy này. Việc ông Kỳ khai trả cho gia đình anh số tiền 1.920.000đ trị giá 192m^2 đất nông nghiệp mà ông Kỳ mua của chị Bích là không đúng.

Như anh khai ở trên, đất này là của vợ anh nên vợ anh cho ông Kỳ thuê thời hạn 10 năm với số tiền mà anh nhận là 3.820.000đ. Vì vậy, anh cũng đồng ý với yêu cầu của vợ anh là đề nghị ông Kỳ trả lại cho gia đình anh 384m^2 đất nông nghiệp tại xứ đồng Sen Trũng, thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ và đề nghị ông Kỳ trả bằng tiền 70.000.000đ/sào vì hiện nay ông Kỳ đã sử dụng diện tích đất của gia đình anh cùng với một số gia đình khác để làm trang trại và đào ao thả cá nên thực tế không xác định được vị trí đất của từng gia đình.

+ Tại Biên bản ghi lời khai của ông Bùi Văn T ngày 01/11/2016 và biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn T C ngày 08/11/2016. Ông Thìn và bà Chi trình bày: Năm 1992 gia đình ông bà được chia đất nông nghiệp cho 06 người gồm: Bùi Văn T, Nguyễn T C, Bùi Thị Bính, Bùi T B, Bùi Văn Tuấn và Bùi Văn Tiến, mỗi nhân khẩu được 12 thước. Năm 2000 chị Bích kết hôn cùng anh Khuất V L nên vợ chồng ông bà cho chị Bích 16 thước đất ruộng (quy đổi thành 384m^2) đất quỹ I thuộc hạng 3 (đất nông nghiệp) tại xứ đồng Sen Trũng thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ. Sau đó, chị Bích đã cho anh Kỳ thuê để làm trang trại, vợ chồng ông biết nhưng không có ý kiến gì vì đã cho chị Bích nên việc cho thuê là quyền của chị Bích. Nay chị Bích yêu cầu anh Kỳ trả lại đất vì đã hết thời hạn thuê đất, ông bà đồng ý và đề nghị anh Kỳ trả lại đất cho chị Bích.

+ Anh Lê V M trình bày: Anh là em trai ruột của ông Lê V K. Khoảng năm 2003 - 2004, trong gia đình anh có dự định đầu tư làm trang trại nên anh em trong gia đình đã giao cho anh Kỳ đứng ra đi mua gom đất nông nghiệp của dân, là loại đất hạng 3, hạng 4, xa khu dân cư không canh tác được. Tại thời điểm đó anh Kỳ mua đất giá 3.600.000đ/sào, tiền mua đất là của anh, còn anh Kỳ giao dịch mua đất và trả tiền. Anh khẳng định anh Kỳ đứng ra mua gom chuyển nhượng quyền sử dụng đất chứ không thuê đất. Sau khi mua gom được đất nông nghiệp của nhiều hộ dân thì anh Kỳ giao cho mấy anh em làm trang trại. Hiện nay, đất mua của chị Bích cùng một số hộ khác đã được đầu tư xây dựng đào ao thả cá và trồng cây nên không xác định được vị trí đất mua của chị Bích. Nay chị Bích đòi lại đất ruộng theo hợp đồng thuê anh không đồng ý.

Tại phiên toà sơ thẩm, chị Bùi T B giữ nguyên yêu cầu đề nghị ông Lê V K trả lại cho chị diện tích 384m^2 tại xứ đồng Sen Trũng, thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ vì thời hạn thuê (thầu) đất đã hết. Do đất của gia đình chị hiện nằm trong tổng diện tích đất ao của ông Kỳ nên chị yêu cầu ông Kỳ trả bằng tiền 70.000.000đ/sào.

Ông Lê V K, tại phiên tòa trình bày: Gia đình chị Bích đã bán đất ruộng ở tại xứ đồng Sen Trũng, thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ cho ông từ năm 2004. Hiện nay toàn bộ khu đất này đã được cải tạo thành trang trại, trồng cây, đào ao thả cá. Thửa đất mà ông mua của gia đình chị Bích hiện nay nằm trong diện tích đất ao. Quá trình sử dụng gia đình chị Bích không có ý kiến gì. Việc chị Bích cho rằng ông thuê đất thời hạn 10 năm nên chị Bích đòi lại đất, ông không đồng ý vì đất này ông đã mua và thanh toán tiền cho gia đình chị Bích, chứ không phải ông thuê (thầu) đất của gia đình chị Bích. Việc mua bán đất thể hiện tại Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 10/02/2004 giữa ông và chị Bích. Ông không có yêu cầu phản tố gì đối với giấy chuyển nhượng này vì vậy ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với giấy chuyển nhượng đất lập ngày 10/02/2004.

Anh Khuất V L tại phiên tòa trình bày: Anh công nhận có nhận số tiền 3.800.000đ do ông Kỳ trả tiền thuê ruộng và có ký tên vào một tờ giấy có nội dung là Hợp đồng thuê đất, đối với tờ giấy chuyển nhượng đất thì anh không ký. Quá trình giải quyết tại Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp giấy tờ mà anh Ký với ông Kỳ nhưng anh không có để giao nộp cho Tòa án.

Tại bản án số 39/2019/DSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 5 Điều 189, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ;

- Pháp lệnh số 10/2009 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi T B đối với ông Lê V K về việc đòi lại quyền sử dụng đất theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất tại thửa số 361, tờ bản đồ số 29 tại xứ đồng Sen Trũng, Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm Nguyên đơn chị Bùi T B đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác cho Tòa án.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng tại phiên tòa phúc thẩm nên không có lời khai và trình bày nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ;

- Về nội dung: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo của chị Bùi T B nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Chị Bùi T B kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác, ông Lê V K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt những người này và xem xét các nội dung sau:

- Về nguồn gốc thửa đất nông nghiệp đang tranh chấp tại xứ đồng Sen Trũng, thuộc Cụm 3, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ được các bên xác định là đất của gia đình chị Bùi T B được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình.

Hộ gia đình ông Bùi Văn T, bà Nguyễn T C được giao theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Theo đó, hộ gia đình ông Thìn, bà Chi được giao đất cho 06 nhân khẩu gồm: Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn T C, chị Bùi Thị Bính, chị Bùi T B, anh Bùi Văn Tuấn, anh Bùi Văn Tiến, mỗi nhân khẩu được giao 240m^2 x 6 người = 1.440m^2 đất nông nghiệp và 48 m^2 đất 10% (đất rau) x 6 người bằng 288m^2. Như vậy, tổng diện tích đất của hộ ông Thìn, bà Chi được giao là 1.728m^2 nằm rải rác ở các xứ đồng khác nhau.

Khoảng năm 1998, vợ chồng ông Thìn, bà Chi sống ly thân nhau (không ly hôn) nên theo sổ đăng ký kê khai đất thì ông Thìn, bà Chi tự tách đất nông nghiệp thành 2 phần. Phần thứ nhất đứng tên ông Thìn cùng 2 người con trai là Bùi Văn Tiến và Bùi Văn Tuấn sử dụng đất nông nghiệp tại các xứ đồng: Cổng Đông, Sen Cao, Bàn Cờ, Vận Đồng và Vườn Vo. Vì vậy, năm 2006 ông Thìn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các xứ đồng này. Tại đơn xin đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đứng tên bà Chi lập ngày 28/10/1999, thể hiện bà Nguyễn T C, chị Bùi Thị Bính, chị Bùi T B sử dụng diện tích đất nông nghiệp tại các xứ đồng: Cổng Đông, Bàn Cờ, Dộc Kỳ, Sen Trũng. Trong đó, tại xứ đồng Sen Trũng có diện tích 200m^2, không phải 384m^2 như chị Bích khai.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Bích và ông Kỳ đều công nhận gia đình chị Bích đã giao cho ông Kỳ sử dụng đất ruộng tại xứ đồng Sen Trũng từ khoảng năm 2003- 2004 đến nay. Tuy nhiên, chị Bích cho rằng việc chị giao đất cho ông Kỳ sử dụng là do hai bên thỏa thuận ông Kỳ thuê (thầu) đất ruộng của gia đình chị, thời hạn 10 năm từ năm 2003 đến năm 2013. Phía ông Kỳ không công nhận, cho rằng ông đã mua đất của chị Bích, được thể hiện tại Giấy

chuyển nhượng đất lập ngày 10/02/2004 giữa ông và chị Bích, có chữ ký của anh Khuất V L là chồng chị Bích.

Chị Bích và anh Lịch cho rằng không ký tên tại giấy chuyển nhượng đất mà ký tên tại giấy thuê đất do ông Kỳ đánh máy sẵn, nhưng không cung cấp được tài liệu này. Tuy nhiên các đương sự không có yêu cầu khởi kiện và không có tranh chấp đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Bích khởi kiện yêu cầu ông Kỳ trả lại đất vì đã hết thời hạn hợp đồng thuê đất. Tòa án đã yêu cầu chị Bích cung cấp Hợp đồng thuê đất hoặc các tài liệu khác có liên quan đến việc chị cho ông Kỳ thuê đất, nhưng chị Bích không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 5 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Bích khai việc cho ông Kỳ thuê đất hai bên thỏa thuận bằng miệng, không lập văn bản giấy tờ gì nên không có tài liệu để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án.

Như vậy chị Bích khởi kiện yêu cầu ông Kỳ trả lại đất nông nghiệp vì đã hết hợp đồng thuê (thầu) đất nông nghiệp tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào liên quan đến việc cho ông Lê V K thuê đất nên Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi T B là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà An vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên chị Bích phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Bùi T B, Giữa nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS - ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi T B đối với ông Lê V K về việc đòi lại quyền sử dụng đất theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất tại thửa số 361, tờ bản đồ số 29 tại xứ đồng Sen Trũng, Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Chị Bùi T B phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005212 ngày 05/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Chị Bùi T B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005918 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Mạnh Cẩm Yến